|  |
| --- |
| **Mẫu số 26 - Phụ lục 2. Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản***(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)* |
| **BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** |  |
|  **Tọa độ các điểm khép góc**

|  |  |
| --- | --- |
| Điểm góc | Hệ VN2000, kinh tuyến trục…múi chiếu … |
| X(m) | Y(m) |
| 12… |  |  |
| Diện tích: …ha |

Khung tọa độ | **BẢN ĐỒ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**(tên khoáng sản)…..tại khu vực (mỏ)…., xã….., huyện…., tỉnh….(Kèm theo Giấy phép khai thác số......./GP-BTNMT/UBND ngày.... tháng.....năm....của Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố …)Nền địa hìnhRanh giới khu vựckhai thác Tỷ lệ:…..

|  |  |
| --- | --- |
| Người thành lập (Ký, họ tên) | Tổ chức, cá nhân thành lập(Ký, đóng dấu) |

“Được trích lục từ tờ bản đồđịa hình tỷ lệ..., kinh tuyến trục...,múi chiếu..., số hiệu...” | CHỈ DẪN |